| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 25/2019/KDTM-ST
Ngày: 25-10-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lê Thị Thu Thảo
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Phạm Xoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Linh Phương, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty Cổ phần P** - Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận K, thành phố Đà Nẵng - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh M – Sinh năm 19xx - Chức vụ: Nhân viên kế toán (Giấy ủy quyền số 307/UQ-Cty ngày 22 tháng 5 năm 2019). Có mặt.

* *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn V** - Trụ sở: Đường Q, Khu phố X, phường A, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh - **N**gười đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Dương Hồng N - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Công ty Cổ phần P trình bày:*

Vào ngày 01/02/2018, Công ty Cổ phần P (viết tắt là Công ty P) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V (viết tắt là Công ty V) đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 01-02/2018//HĐKT/NV-DINCO. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, Công ty V đồng ý mua và Công ty P đồng ý cung cấp bê tông thương phẩm cho công trình Nhà hàng U tại địa chỉ đường 2 tháng 9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo chủng loại và đơn giá được ghi nhận trong hợp đồng; giao hàng tại địa

điểm công trình; hình thức thanh toán bằng chuyển khoản; về phương thức thanh toán, hai bên thỏa thuận: Vào ngày 15 và 30 hàng tháng hai bên sẽ tiến hành đối chiếu và xác nhận khối lượng bê tông đã cung cấp, bên bán sẽ gửi hồ sơ thanh toán cho bên mua, bên mua có trách nhiệm thanh toán 100% khối lượng đối chiếu trong vòng 25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán của bên bán.

Thực hiện hợp đồng, Công ty P đã cung cấp bê tông theo đúng khối lượng, chất lượng, tiến độ cũng như xuất hóa đơn tài chính cho Công ty V. Tổng giá trị khối lượng bê tông đã cung cấp từ khi công trình khởi công đến đợt cung cấp bê tông sau cùng (vào tháng 10/2018) là 578.778.000 đồng. Theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/11/2018, Công ty V còn nợ Công ty P số tiền tính đến ngày 31/10/2018 là 278.778.000 đồng. Ngày 08/01/2019 Công ty V đã thanh toán 200.000.000 đồng, số tiền còn lại là 78.778.000 đồng đến nay Công ty V vẫn chưa thanh toán mặc dù Công ty P đã nhắc nhở nhiều lần bằng nhiều hình thức.

Do đó, Công ty P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty V phải thanh toán cho Công ty P tổng số tiền là 82.649.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 78.778.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 27/6/2018 đến ngày 20/5/2019 theo mức lãi suất 6,7%/năm là 3.871.000 đồng.

** Tại văn bản số 03/2019/DINCO ngày 28/8/2019 gửi Tòa án, bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn V trình bày:*

Công ty V xác nhận còn nợ Công ty P tổng số tiền là 82.649.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 78.778.000 đồng và tiền lãi là 3.871.000 đồng. Công ty V sẽ thanh toán số tiền trên chậm nhất vào ngày 30/9/2019.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***[1] Về thủ tục tố tụng:***

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V là tranh chấp hợp đồng mua bán; nơi thực hiện hợp đồng tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận Hải Châu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Trách nhiệm hữu hạn V là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***[2] Về nội dung vụ án:***

*[2.1] Xét hợp đồng kinh tế số 01-02/2018//HĐKT/NV-DINCO:* **N**gày 01/02/2018, Công ty Cổ phần P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V ký Hợp đồng kinh tế số 01-02/2018//HĐKT/NV-DINCO, nội dung là mua bán bê tông thương

phẩm. Nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

*[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng:* Các bên tiến hành mua bán, giao nhận hàng theo cam kết. Đến ngày 10/11/2018, Công ty Cổ phần P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn V tiến hành đối chiếu công nợ. Theo đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn V xác nhận đến ngày 31/10/2018 còn nợ Công ty Cổ phần P số tiền là 278.778.000 đồng. Tại biên bản đối chiếu công nợ ghi nhận Công ty Cổ phần P yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn V thanh toán số tiền còn nợ vào tài khoản của Công ty Cổ phần P. Ngày 08/01/2019 Công ty V đã thanh toán 200.000.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 78.778.000 đồng

*[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần P về việc thanh toán nợ gốc:* Việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V không trả nợ cho Công ty Cổ phần P là vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận tại Điều 3 của hợp đồng đã ký giữa các bên. Tại văn bản gửi Tòa án, Công ty V thừa nhận có nợ Công ty P số tiền như Công ty P trình bày và hẹn đến ngày 30/9/2019 sẽ thanh toán hết tiền nợ, nhưng đến thời điểm hiện tại Công ty V vẫn chưa thực hiện. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải thanh toán cho Công ty Cổ phần P số tiền hàng còn nợ là 78.778.000 đồng là có cơ sở.

*[2.4] Đối với yêu cầu tính lãi của Công ty Cổ phần P:* Công ty Cổ phần P yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải trả tiền lãi chậm thanh toán là 3.871.000 đồng với mức lãi suất 6,7%/năm tính từ ngày 27/6/2018 đến ngày 20/5/2019. Tòa án xét thấy mức lãi suất này thấp hơn mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố, không vượt quá mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại. Đồng thời Công ty V cũng chấp nhận số tiền lãi này. Do đó, yêu cầu trả lãi của Công ty Cổ phần P là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải trả cho Công ty Cổ phần P số tiền lãi do chậm thanh toán là 3.871.000 đồng.

*[2.5]* Như vậy, tổng cộng số tiền mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải thanh toán cho Công ty Cổ phần P là 82.649.000 đồng.

***[3] Về án phí:*** Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải chịu án phí kinh doanh và thương mại sơ thẩm là 4.132.450 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 50, 306 của Luật Thương mại; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần P đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn V.

**Xử:**

***1.*** Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải trả cho Công ty Cổ phần P tổng số tiền là 82.649.000 đồng (*bằng chữ: Tám mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 78.778.000 đồng và tiền lãi là 3.871.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

***2. Về án phí:***

- Án phí kinh doanh và thương mại sơ thẩm là 4.132.450 đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn V phải chịu.

- Công ty Cổ phần P không phải chịu án phí kinh doanh và thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.066.225 đồng theo biên lai thu số 0007247 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

***3. Về quyền kháng cáo:*** Công ty Cổ phần P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Thu Thảo**